TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2018/HSST
Ngày 02-11-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đinh Hữu Hường

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Minh Toàn

Bà Nguyễn Thị Phin

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Trần Thị Hương Thảo - Thư ký Toà án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà*:** Ông Trần Hùng Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 52/2018/TLST-HS ngày 17 tháng 9 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2018/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Bùi Văn C, sinh ngày 08 tháng 3 năm 1974 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Phố TĐT, phường TNH, quận LC, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn H (đã chết) và bà Phạm Thị T (đã chết); có vợ là Phạm Thanh H và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số: …/2013/HSST ngày …/…/2013, Tòa án nhân dân quận HB, thành phố Hải Phòng xử phạt 36 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (đã xóa án tích); tạm giữ ngày 01/6/2018, tạm giam ngày 07/6/2018; có mặt.

- *Người chứng kiến:* Anh Bùi Mạnh H; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 01/6/2018, Bùi Văn C đang làm nghề lái xe mô tô chở khách tại khu vực ngã tư M phường SD, quận HB, thành phố Hải Phòng thì T (khách đi xe mô tô) gọi điện thoại nói với C ra khu vực Cảng NN, phường HV, quận HB, thành phố Hải Phòng đón chở đến chợ SD, quận HB để mua đồ dùng cá nhân. Khi đến chợ SD, T hẹn C khoảng 10 giờ cùng ngày quay lại đón. Sau đó, C đi xe mô tô BKS 15B1-… đến khu vực đường tầu TNH, quận LC, thành phố Hải Phòng gặp và mua của một người phụ nữ không quen biết 06 gói Heroine với giá 1.200.000 đồng với mục đích để sử dụng cho bản thân. C cất số ma túy vừa mua được vào trong vỏ bao thuốc lá rồi đút vào túi quần bên trái phía trước đang mặc, sau đó đi xe mô tô về chợ SD. Trên đường đi đến khu vực đối diện nhà số … TĐT, phường SD, quận HB, thành phố Hải Phòng thì bị Tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận Hồng Bàng kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang. Thu giữ tại túi quần bên trái phía trước C đang mặc 01 vỏ bao thuốc lá bên trong có chứa 06 gói nilon chứa chất bột mầu trắng nghi là ma túy; thu giữ 01 điện thoại di động Nokia vỏ mầu vàng đã cũ, 01 xe mô tô BKS 15B1-… và số tiền 530.000 đồng.

Tại Kết luận giám định số: 276/KLGĐ ngày 04/6/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Chất bột thu giữ trong 06 gói nilon thu giữ tại túi quần bên trái phía trước của C gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,0504 gam, là loại Heroine.

Tại Cáo trạng số: 52/CT-VKS-HB ngày 14/9/2018 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Bùi Văn C về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, phù hợp với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng đã truy tố và thừa nhận việc truy tố, xét xử bị cáo là đúng người, đúng tội.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Bùi Văn C về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy như nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo với mức án từ 24 đến 30 tháng tù; Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu tiêu huỷ số ma túy còn lại sau giám định; trả lại bị cáo 01 (một) điện thoại Nokia mầu vàng có IMEI 1: 35215/03/575300/0 và số tiền 530.000 đồng nhưng giữ lại số tiền để đảm bảo thi hành án. Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda BKS 15B1-… là của chị Phạm Thanh H (vợ bị cáo), chị H không biết việc bị cáo lấy xe của mình đi mua ma túy nên Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho chị H. Đối với người

phụ nữ bán ma túy cho bị cáo, hiện chưa xác định được lai lịch, địa chỉ nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xử lý sau. Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo ăn năn về hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hồng Bàng, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về các tình tiết của vụ án:

[2] Về tội danh: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa thống nhất và phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người chứng kiến, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 08 giờ ngày 01/6/2018, Bùi Văn C đã điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda BKS 15B1-… đến khu vực đường tầu TNH, quận LC, thành phố Hải Phòng mua rồi cất giấu 1,0504 gam, Heroine trong túy quần bên trái phía trước đang mặc với mục đích nhằm sử dụng cho bản thân mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển hay sản xuất trái phép chất ma túy. Bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng cố ý thực hiện. Như vậy, có cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã đủ cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đó không những đã xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, mà còn là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự trị an xã hội, gây tâm lý bức xúc trong quần chúng nhân dân. Bởi vậy, cần phải được xử lý nghiêm.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa cũng như tại cơ quan điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[6] Về áp dụng hình phạt đối với bị cáo: Trên cơ sở đánh giá đầy đủ tính chất và mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tù thỏa đáng nhằm đảm bảo trừng trị người phạm tội, giáo dục bị cáo ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa bị cáo phạm tội mới và giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo làm nghề lao động tự do không có thu nhập ổn định, không còn tài sản nào khác nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, vật chứng của vụ án đã thu giữ được xử lý như sau: Toàn bộ lượng ma túy Cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo còn lại sau giám định được niêm phong trong 01 (một) phong bì thư có thành phần là Heroine là vật Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy; đối với số tiền 530.000 đồng là tài sản riêng của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội, trả lại cho bị cáo nhưng cần giữ lại để đảm bảo thi hành án; đối với 01 (một) điện thoại Nokia mầu vàng có IMEI: 35215/03/575300/0 còn giá trị sử dụng, là tài sản của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[9] Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda BKS 15B1-…, Cơ quan điều tra xác minh chủ sở hữu là chị Phạm Thanh H (vợ bị cáo), chị H không biết bị cáo lấy xe của mình đi mua ma túy nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho chị H là phù hợp quy định của pháp luật.

[10] Đối với người phụ nữ đã bán ma túy cho bị cáo, hiện chưa xác định được lai lịch, địa chỉ nên chưa đủ căn cứ xử lý.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Bùi Văn C 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, ngày 01/6/2018.

Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu tiêu huỷ: Toàn bộ lượng ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong 01 (một) phong bì thư có thành thành phần là Heroine có dấu niêm phong số: 276/2018/PC54 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng; trả lại bị cáo số tiền 530.000 đồng nhưng giữ lại để đảm bảo thi hành án đối với bị cáo; trả lại bị cáo 01 (một) điện thoại Nokia mầu vàng có IMEI: 35215/03/575300/0.

(Đặc điểm vật chứng, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/9/2018 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng và Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng và biên lai thu tiền số 7373 ngày 14/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng).

Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số: 326/201/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Công an TP. Hải Phòng (PV27);
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Hồng Bàng;
- Công an quận Hồng Bàng;
- Chi cục THADS quận Hồng Bàng;
- Trại tạm giam thuộc Công an TP. Hải Phòng;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Hữu Hường